

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2019/HSST

Ngày: 29/10/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Giang.**

2. Ông Nguyễn Hữu Đức.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà:

Bà Đỗ Thị Kim Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quang T** - Sinh ngày 29 tháng 9 năm 1997; Tại: Hà Nội; Tên khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn X, xã K, huyện S, Hà Nội ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 6/12; Con ông: Nguyễn Quang T; Con bà: Phạm Thị L; Vợ, con: Không; TATS: Có 03 tiền án:

- Ngày 07/9/2015, TAND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2016; Bị kết án khi dưới 18 tuổi nên không coi là có án tích).

- Ngày 26/11/2015, TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 07 tháng tù về Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2019; Chưa xóa án tích).

- Ngày 14/11/2016, TAND thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2019; Chưa xóa án tích).

Lần phạm tội này của bị cáo Túc là tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2019; Tạm giam từ ngày 09/7/2019.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đào Văn Ng** - Sinh năm: 1984; Tại: Hà Nội; Tên khác: B; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn X, xã K, huyện S, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 6/12; Con ông: Đào Văn Đ; Con bà: Nguyễn Thị Nh; Vợ: Nguyễn Thị Th, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; TATS: 02 tiền án:

- Ngày 29/6/2011, TAND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) về tội Đánh bạc (đã xóa án tích).

- Ngày 13/8/2014, TAND quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2017; Chưa xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2019; Tạm giam từ ngày 04/5/2019.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1- **Anh Nguyễn Huy H** - Sinh năm 1987; Trú tại: Xóm 3, thôn H, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

2- **Chị Nông Thị Mai** - Sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Y, xã Đ, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị can Nguyễn Quang T và Đào Văn Ng đều là những đối tượng có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, vừa chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa

án tích nhưng không chịu làm ăn lương thiện, coi thường pháp luật, tiếp tục câu kết với nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (xe máy) trên địa bàn huyện Đông Anh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Ngày 24/4/2019, Nguyễn Quang T rủ Đào Văn Ng đi trộm cắp tài sản, Ng đồng ý và chuẩn bị vạm phá khóa xe máy làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Đến khoảng 12h00 ngày 25/4/2019, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Exciter màu xanh (không rõ biển kiểm soát) đến đón Ng. Sau đó, T chở Ng đến khu vực thuộc địa phận huyện Đông Anh, Hà Nội để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước cửa hiệu cắt tóc “Nhật Hùng” của anh Nguyễn Đình H (SN: 1986), địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Đ, Hà Nội thì phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu SH, BKS: 29D1-503.76 của anh Nguyễn Huy H (Sn: 1987; trú tại: Thôn H, xã H, huyện Đ, Hà Nội) đang để dưới lòng đường. Quan sát không có người trông giữ, xe không khóa càng nên T dừng xe đứng cạnh giới còn Ng áp sát chiếc xe máy BKS: 29D1-503.76 và dùng vạm phá ổ khóa điện chiếc xe máy rồi ngồi lên xe nổ máy định tẩu thoát thì bị anh H phát hiện và hô hoán. Thấy vậy, T điều khiển xe máy bỏ chạy thoát còn Ng vút xe bỏ chạy được khoảng 30m thì bị bắt quả tang cùng tang vật và đưa về trụ sở Công an Đồn B – Công an huyện Đ giải quyết.

Ngày 08/5/2019, Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu SH BKS : 29D1-503.76 của anh H bị chiếm đoạt trị giá 56.000.000đ (Năm mươi sáu triệu đồng).

Vụ thứ hai:

Khoảng 11h00’ ngày 08/6/2019, Nguyễn Quang T chuẩn bị vạm phá khóa làm công cụ trộm cắp tài sản rồi đến chơi game tại quán Internet ở trong thôn. Tại đây, T gặp và rủ Nguyễn Hữu Ng (sinh năm : 1995 - ở cùng thôn) đi trộm cắp tài sản (xe máy), Ng đồng ý. Sau đó, T mượn 01 chiếc xe máy Wave màu xanh (không rõ BKS) của nam thanh niên tên Q (khách tại quán Internet, người cùng thôn) làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. T điều khiển xe máy chở Ng đi lòng vòng nhiều nơi trên địa bàn huyện Đông Anh tìm xe máy để trộm cắp. Đến khoảng 15h00’ cùng ngày, khi đi đến đường Đ, xã U, huyện Đ thì T phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, BKS 88H1-143.59 của chị Nông Thị M (sinh năm: 1991; trú tại: Thôn Y, xã Đ, huyện Q, Thành phố Hà Nội) dựng ở vỉa hè trước cửa hàng quần áo “Made in Việt Nam”, địa chỉ: Số nhà 101, thôn Đ, xã U, huyện Đ, Hà Nội,

xe không khóa còi. Bị can T điều khiển xe máy chở Ng dừng dưới lòng đường, cách vị trí xe máy Honda SH Mode 02m, T ngồi trên xe vẫn nổ máy xe đứng cạnh giới và đưa cho Ng bộ vạm phá khóa. Ng tiến đến vị trí chiếc xe máy, dùng vạm phá ổ khóa điện rồi nổ máy tẩu thoát về hướng xã U, huyện Đ. Sau đó T điều khiển xe Wave đi phía sau.

Sau khi trộm cắp được chiếc xe máy, Ng đưa cho T chiếc xe để T đi tiêu thụ. T mang xe máy trộm cắp đến bán cho Nguyễn Quang Th (sinh năm: 1986; Trú tại: Thôn X, xã K, huyện S, Hà Nội) với giá 11.000.000 đồng. Sau đó, T chia cho Ng số tiền 5.500.000 đồng, còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, cùng ngày chị Nông Thị M đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Ngày 20/6/2019, Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode BKS 88H1-143.59 của chị M bị chiếm đoạt trị giá: 36.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra tạm giữ vật chứng:

- Tạm giữ của Đào Văn Ng: 01 xe mô tô nhãn hiệu SH BKS: 29D1-503.76; 01 tay công bằng kim loại hình chữ L một cạnh dài 14cm, một cạnh dài 4,5cm; 01 dụng cụ hình dạng súng, một cạnh chiều dài 03,2 cm, đầu tròn, một cạnh dài 3,1cm đầu hình lục giác; 03 đầu vạm phá khóa.

- Tạm giữ của anh Nguyễn Đức Th: 01USB bên trong có hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản ngày 25/4/2019 tại thôn C, xã H, huyện Đ, Hà Nội.

- Tạm giữ của chị Nông Thị M: 01USB bên trong có hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản ngày 08/6/2019 tại thôn Đ, xã U, huyện Đ, Hà Nội

- Tạm giữ của bị can Nguyễn Quang T: 01 (một) tay công bằng kim loại hình chữ L dài 14cm một cạnh dài 4,5cm tay cầm quần bằng dín màu đen.

Ngày 30/6/2019, Nguyễn Quang T đến Cơ quan Công an huyện Đông Anh đầu thú. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Quang T và Đào Văn Ng khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quang T khai nhận ngoài 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đông Anh bị phát hiện xử lý thì T còn thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản (xe máy) khác không thuộc địa bàn huyện Đông Anh và không rõ

thời gian cụ thể nên Cơ quan điều tra đã tách rút các tài liệu liên quan để xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hữu Ng, Nguyễn Quang Th và nam thanh niên tên Q (cho Túc mượn xe), kết quả điều tra xác định ngoài lời khai của bị can T, không có tài liệu nào khác xác định có liên quan. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra ra thông báo truy tìm và tách rút tài liệu liên quan để điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy SH, BKS : 29D1-503.76 tạm giữ của Ng. Kết quả điều tra xác định: Chiếc xe máy trên không có trong dữ liệu xe vật chứng và là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Huy H nên ngày 15/5/2019, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho anh H.

Về dân sự: Gia đình bị can Ng đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.260.000đồng cho anh Nguyễn Huy H để khắc phục hậu quả. Sau khi nhận lại số tài sản trên, anh H không có yêu cầu gì thêm, đề nghị xử lý các bị can theo quy định của pháp luật. Chị Nông Thị M đề nghị các đối tượng trộm cắp tài sản của chị M phải bồi thường 36.000.000đồng và đề nghị xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 tay công bằng kim loại hình chữ L một cạnh dài 14cm, một cạnh dài 4,5cm; 01 dụng cụ hình dạng súng, một cạnh chiều dài 03,2 cm, đầu tròn, một cạnh dài 3,1cm đầu hình lục giác; 03 đầu vạm phá khóa (tạm giữ của Ng); 01 (một) tay công bằng kim loại hình chữ L dài 14cm một cạnh dài 4,5cm tay cầm quần bằng dính màu đen (tạm giữ T) là vật chứng của vụ án cần tiếp tục tạm giữ chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 155/CT.VKS ngày 08/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Đào Văn Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các lời khai của các bị cáo, người bị hại tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo

Nguyễn Quang T và Đào Văn Ng theo tội danh và điều luật đã viện dẫn theo bản Cáo trạng số 155/CT.VKS ngày 08/10/2019, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 48 tháng đến 52 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn Ng từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 586 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải bồi thường cho người bị hại là chị Nông Thị M số tiền 36.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 tay công bằng kim loại hình chữ L một cạnh dài 14cm, một cạnh dài 4,5cm; 01 dụng cụ hình dạng súng, một cạnh chiều dài 3,2cm, đầu tròn, một cạnh dài 3,1cm, đầu hình lục giác; 03 đầu cam phá khóa; một tay công bằng kim loại hình chữ L dài 14cm, một cạnh dài 4,5cm tay cầm quấn băng dính màu đen.

Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

+ Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quang T và Đào Văn Ng khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo T xác định trách nhiệm bồi thường cho chị Nông Thị M và không yêu cầu xem xét về trách nhiệm bồi thường đối với đối tượng Nguyễn Hữu Ng về số tiền bồi thường cho chị M.

+ Người bị hại – anh Nguyễn Huy H trong quá trình điều tra đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

+ Người bị hại - chị Nông Thị M vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho chị trị giá chiếc xe máy bị mất là 36.000.000 đồng, chị M đề nghị Hội đồng xem xét về hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và các người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Quang T và Đào Văn Ng tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người bị hại, biên bản tạm giữ đồ vật cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13h00' ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại thôn C, xã H, huyện Đ, Hà Nội, bị can Nguyễn Quang T đã có hành vi cùng Đào Văn Ng trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SH, BKS : 29D1-503.76 của anh Nguyễn Huy H. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 56.000.000đ (Năm mươi sáu triệu đồng). Khoảng 15h00' ngày 08 tháng 6 năm 2019, tại thôn Đ, xã U, huyện Đ, Hà Nội, bị can Nguyễn Quang T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode BKS 88H1-143.59 của chị Nông Thị M. Trị giá tài sản chiếm đoạt là: 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng). Tổng trị giá tài sản bị can Nguyễn Quang T trộm cắp của anh Nguyễn Huy H và chị Nông Thị M là: 92.000.000đ (Chín mươi hai triệu đồng). Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt của bị cáo T được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tội danh và hình phạt của bị cáo Ng được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện, mặc dù các bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng vẫn thể hiện sự coi thường pháp luật. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình

phạt tù nghiêm khắc, buộc các bị cáo phải chịu một mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự phân công, bàn bạc cụ thể, có chuẩn bị công cụ phạm tội. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Quang T là người khởi xướng, bị cáo Đào Văn Ng là đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Tuy nhiên đối với hành vi phạm tội ngày 25/4/2019 của các bị cáo thì tài sản đã được thu hồi trả người bị hại và người bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự. Về nhân thân cả hai bị cáo đều có tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo T phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo Ng thuộc trường hợp tái phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Quang T trong một thời gian ngắn đã liên tục thực hiện 02 hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đào Văn Ng phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T tự nguyện ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng để các bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Theo yêu cầu của bị cáo Ng, gia đình bị cáo Ng đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.260.000 đồng cho anh Nguyễn Huy H để khắc phục hậu quả, anh H nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bị hại là chị Nông Thị M yêu cầu bị cáo T phải bồi thường trị giá chiếc xe máy chị đã bị mất không thu hồi được theo trị giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã định giá là 36.000.000 đồng là hoàn toàn có cơ sở pháp lý, do vậy nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị cáo Túc phải bồi thường cho chị M số tiền là 36.000.000 đồng.

Bị cáo T xác định trách nhiệm bồi thường trị giá chiếc xe máy đã chiếm đoạt của chị Nông Thị M là 36.000.000 đồng, bị cáo không yêu cầu xem xét về trách nhiệm bồi thường đối với đối tượng Nguyễn Hữu Ng về số tiền bồi thường cho chị M, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 tay công bằng kim loại hình chữ L một cạnh dài 14cm, một cạnh dài 4,5cm; 01 dụng cụ hình dạng súng, một cạnh chiều dài 3,2cm, đầu tròn, một cạnh dài 3,1cm, đầu hình lục giác; 03 đầu cam phá khóa; một tay công bằng kim loại hình chữ L dài 14cm, một cạnh dài 4,5cm tay cầm quần bằng dính màu đen thu giữ của T và Ng đều là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc 02 chiếc USB thu giữ của anh Nguyễn Đức Th và chị Nông Thị M, cơ quan Công an đã trả lại nhưng anh Th và chị M không nhận lại. Xét thấy đây là chứng cứ của vụ án, nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2019/HSST ngày 15/10/2019.

[10] Đối với chiếc xe máy SH, BKS: 29D1-503.76 tạm giữ của Ng. Kết quả điều tra xác định: Chiếc xe máy trên không có trong dữ liệu xe vật chứng và là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Huy H nên ngày 15/5/2019, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho anh H. Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Quá trình điều tra, Nguyễn Quang T khai nhận ngoài 02 vụ trộm cắp tài sản trên thì T còn thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản (xe máy) khác không thuộc địa bàn huyện Đông Anh và không rõ thời gian, địa điểm cụ thể nên Cơ

quan điều tra đã tách rút các tài liệu liên quan để xử lý sau là có căn cứ pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Exciter màu xanh (không rõ biển kiểm soát) bị cáo T và Ng dùng để làm phương tiện đi phạm tội ngày 25/4/2019, quá trình điều tra bị cáo T khai xe do bị cáo trộm cắp được mà có, bị cáo T đã bán chiếc xe trên lấy tiền tiêu xài, đến nay không thu giữ được. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này có liên quan đến 09 vụ trộm cắp tài sản khác của bị cáo T, cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu để xử lý sau là có căn cứ pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với Nguyễn Hữu Ng, Nguyễn Quang Th và nam thanh niên tên Q (cho T mượn xe), kết quả điều tra xác định ngoài lời khai của bị can T, không có tài liệu nào khác xác định có liên quan. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra ra thông báo truy tìm và tách rút tài liệu liên quan để điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo, về trách nhiệm dân sự, về việc xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[15] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường.

[16] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự . Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T và Đào Văn Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ **Xử phạt**: **Nguyễn Quang T** 48 tháng (Bốn mươi tám tháng) tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ **Xử phạt**: **Đào Văn Ng** 30 tháng (Ba mươi tháng) tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2019.

+ **Về hình phạt bổ sung**: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ **Về bồi thường dân sự**: Buộc bị cáo Tphải bồi thường cho chị Nông Thị M 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền chưa trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ **Về xử lý vật chứng**: Tịch thu tiêu hủy 01 tay công bằng kim loại hình chữ L một cạnh dài 14cm, một cạnh dài 4,5cm; 01 dụng cụ hình dạng súng, một cạnh chiều dài 3,2cm, đầu tròn, một cạnh dài 3,1cm, đầu hình lục giác; 03 đầu cam phá khóa; một tay công bằng kim loại hình chữ L dài 14cm, một cạnh dài 4,5cm tay cầm quấn băng dính màu đen (Các tang vật trên hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Đông Anh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/10/2019).

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần

A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

+ **Về án phí**: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền phải bồi thường.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Chị Nông Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Anh Nguyễn Huy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- CA xã K, huyện S, HN;
- UBND xã K, huyện S, HN;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu./.

Phạm Thị Thu Huyền

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- CA X.Kim Lũ, H.Sóc Sơn, HN;
- UBND X.Kim Lũ, H.Sóc Sơn, HN;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu./.

Phạm Thị Thu Huyền